TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/DS-ST
Ngày: 12-6-2024
V/v: "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Quang

2/ Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST-DS, ngày 29 tháng 01 năm 2024, về việc "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đinh Châu T – sinh năm 1965. Có mặt.
Địa chỉ: Tổ 27, khu phố 4, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Bị đơn: Ông Nguyễn Hiếu T - sinh năm 1980. Vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 2, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bé B – sinh năm 1965. Có đơn xin xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại Tòa án nhân dân thị xã L của nguyên đơn ông Đinh Châu T trình bày như sau:**

Vào ngày 16/11/2023, ông Nguyễn Hiếu T có ngỏ ý muốn mua của ông T 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Chevrolet, biển kiểm soát 86A – 218.12 căn cứ theo giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 86 000213 do Công an thị xã L, Công an tỉnh Bình Thuận cấp ngày 11/8/2022, mang tên chủ sở hữu là ông Đinh Châu T. Ông T thoả thuận giá chuyển nhượng là 135.000.000 đồng thì ông T đồng ý. Sau đó, ông T nói ông T chạy xe xuống nhà ông T để ông Võ Trần Nhựt Anh P – người mua lại xe xem. Xem xong thì ông T đề nghị bớt 2.000.000 đồng, ông T sẽ là người môi giới, nếu thực hiện giao dịch mua bán thì ông T sẽ ký hợp đồng với ông P, còn tiền thì ông T sẽ lấy từ ông P giao lại cho ông T. Thực hiện thoả thuận, ông T đã ký hợp đồng mua bán xe và bàn giao xe cho ông T, ông T giao cho ông T trước số tiền 53.000.000 đồng. Còn lại 80.000.000, ông T sẽ chuyển đủ cho ông T khi ông T và ông P ký kết hợp đồng mua bán xe tại Văn phòng công chứng Đặng Thuỳ D.

Sau khi ký hợp đồng mua bán xe, ông P đã chuyển đủ tiền xe cho ông T, nhưng ông T không chuyển lại tiền cho ông T. Đầu tháng 01/2024, ông T trả được 9.800.000 đồng, số tiền còn lại là 70.200.000 đồng ông T chưa thanh toán. Ông T luôn hứa hẹn và không có thiện chí hợp tác.

Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

*** Bị đơn: Ông Nguyễn Hiếu T:**

Ông T thừa nhận có mua chiếc xe 07 chổ của ông T, ông T có đưa tiền trước cho ông T là 62.800.000 đồng và còn nợ lại 70.200.000 đồng. Ông T cam đoan một tháng trả tiền cho ông T là 10.000.000 đồng. Ông T thừa nhận chiếc xe này đã bán cho ông P và ông P đã trả tiền cho ông T. Số nợ này là nợ riêng của ông T. Ông T xin cam kết trả trong vòng 02 tháng, mỗi tháng trả một nữa số tiền nợ là 35.100.000 đồng.

Tại phiên toà, ông T vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị Bé B trình bày: Bà B là vợ của ông Đinh Châu T. Chiếc xe ô tô mà ông T bán cho ông T là tài sản chung của bà và ông T, hiện nay ông T còn nợ vợ chồng bà số tiền 70.200.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T là phù hợp mong Toà chấp nhận.

Tại phiên tòa, ông B có đơn xin xử vắng mặt.

**** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L và quan hệ pháp luật tranh chấp Tòa án xác định là đúng, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và quá trình xét xử vụ án Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Nguyễn Hiếu T phải trả cho ông Đinh Châu T và bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 70.200.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:** Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Đinh Châu T và bị đơn ông Nguyễn Hiếu T là xuất phát từ hợp đồng mua bán xe, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ là 70.200.000 đồng, đây là tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự trả tiền; Nguyên đơn căn cứ địa chỉ của bị đơn tại khu phố 2, phường Tân Thiện, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã L. Vì vậy, tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] **Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:** Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Hiếu T vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thị Bé B có đơn xin xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà B là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] **Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:**

Để chứng minh cho yêu cầu của mình, nguyên đơn khai xuất phát từ hợp đồng mua bán xe giữa nguyên đơn ông Đinh Châu T và bị đơn ông Nguyễn Hiếu T thể hiện tại giấy mua xe do ông T viết cụ thể: Ông Nguyễn Hiếu T có mua chiếc xe ô tô 07 chổ của ông Đinh Châu T, ông T đã nhận xe, giao tiền và còn thiếu lại 80.000.000 đồng và hẹn đúng 01 tháng từ ngày 26/11/2023 đến ngày 26/12/2023 thanh toán. Giấy mua xe có chữ ký và chữ viết họ tên của ông T. Quá trình giải quyết, nguyên đơn khai vào đầu tháng 01/2024, ông T đã trả được 9.800.000 đồng, số tiền ông T còn nợ ông T là 70.200.000 đồng và ông T cũng thừa nhận. Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng mua bán xe ô tô mang biển số 86A – 218.12, nhãn hiệu CHEVROLET giữa ông T và ông T là tự nguyện, hai bên đã thống nhất giá cả là 135.000.000 đồng, ông T đã bớt 2.000.000 đồng, ông T thừa nhận còn nợ lại của ông T số tiền 70.200.000 đồng và hiện nay ông T đã bán xe cho ông Võ Trần Nhựt Anh P, ông P đã thanh toán đủ tiền cho ông T và đã làm Hợp đồng mua bán xe ngày 17/11/2023 tại Văn phòng công chứng Đặng Thuỳ D từ bên bán là ông Đinh Châu T, bà Nguyễn Thị Bé B với bên mua là Võ Trần Nhựt Anh P. Ông T xin cam kết trả số tiền còn nợ cho ông T trong vòng 02 tháng là từ ngày 02/02/2024 âm lịch đến ngày 02/3/2024 âm lịch sẽ trả một nữa là số tiền 35.100.000 đồng và đến ngày 02/4/2024 âm lịch sẽ trả hết số tiền còn lại là 35.100.000 đồng. Quá trình giải quyết và tại phiên toà, ông T khai ông T chưa trả tiền cho ông, ông T không thực hiện theo đúng cam kết đã thoả thuận. Xét về thời hạn thỏa thuận về phương thức thanh toán của hai bên, nhưng đến nay đã quá thời hạn mà ông T vẫn không trả số tiền còn nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, từ những căn cứ trên phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ được các bên thỏa thuận, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ để chấp nhận.

Ông T thừa nhận chiếc xe ô tô trên là tài sản chung của ông và bà Nguyễn Thị Bé B. Vì vậy, buộc bị đơn ông Nguyễn Hiếu T phải trả cho ông Đinh Châu T và bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 70.200.000 đồng là phù hợp.

[4] Về án phí: Vì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Hiếu T phải trả cho ông Đinh Châu T và bà Nguyễn Thị Bé B số tiền 70.200.000 đồng (Bảy mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Hiếu T phải chịu 3.510.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Đinh Châu T số tiền 1.750.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011301 ngày 25.01.2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/6/2024). Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- Chi cục THADS thị xã L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Vũ Toàn